TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12 – 7 - 2025
V/v "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Tư

2. Ông Nguyễn Đăng Thường

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Bà Hà Thị Hải Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 22/2025/TLST- HNGĐ ngày 06/02/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐST-HPT ngày 13/6/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ 4, ấp Thuận H, xã Thuận A, tỉnh Đồng Nai.

(Tổ 4, ấp Thuận H, xã Thuận A, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước cũ).

- **Bị đơn**: Anh Đỗ Ngọc S, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp Thuận T, xã Thuận A, tỉnh Đồng Nai.

(Ấp Thuận T, xã Thuận A, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước cũ).

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/01/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu T trình bày*:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đỗ Ngọc S có tự nguyện tìm hiểu và chung sống cùng nhau từ năm 2022, hai bên có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận A, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước (nay là xã Thuận A, tỉnh Đồng Nai). Vợ chồng chung sống đến tháng 5/2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, hai bên cũng đã không còn chung sống cùng nhau từ tháng 5/2022 cho đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Có 01 con chung Đỗ Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 12/4/2022. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đối với bị đơn anh Đỗ Ngọc S**:* Sau khi tòa án thụ lý đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh S không có ý kiến, cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập của Tòa án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh S.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9- Đồng Nai tham gia phiên tòa phát biểu:***

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, thành phần các đương sự tham gia vụ án và tại phiên tòa đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đề nghị Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn với anh S; giao con chung Đỗ Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 12/4/2022 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Huỳnh Thị Thu T khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Đỗ Ngọc S, anh S có nơi cư trú tại xã Thuận A, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Tại phiên tòa, chị T và anh S đều vắng mặt, tuy nhiên chị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với anh S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh S có tự nguyện tìm hiểu và chung sống cùng nhau vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận A, tỉnh Đồng Nai (xã Thuận A, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước cũ), do đó quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh S là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã khiến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Nhận thấy mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh S.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh S lên để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị T và tiến hành hòa giải đoàn tụ, tuy nhiên anh S không lên Tòa án làm việc cũng không có văn bản gửi Tòa án thể hiện nguyện vọng được đoàn tụ với chị T.

Theo biên bản xác minh ngày 19/3/2025 ấp trưởng cung cấp: Chị T và anh S trước đây có sinh sống tại ấp Thuận T, xã Thuận A, tuy nhiên quá trình chung sống chị T và anh S phát sinh mâu thuẫn do hai bên tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, hiện nay hai bên cũng không còn chung sống cùng nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh S là có thật, hai bên đã không còn chung sống cùng nhau được thời gian dài, vợ chồng không có sự quan tâm, chia sẻ, yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, không thực hiện các nghĩa vụ tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình,

các bên đã không còn chung sống cùng nhau được thời gian dài làm cho mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh S.

[2.2] Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 12/4/2022, khi ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh S không thể hiện nguyện vọng được nuôi con chung; đồng thời cháu Đan là con gái, hiện do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, để ổn định cuộc sống sinh hoạt hàng ngày và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên có điều kiện phát triển tốt nhất về tâm sinh lý, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung Đỗ Huỳnh Minh Đ cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Thu T phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Đồng Nai tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Thu T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Thu T được ly hôn với anh Đỗ Ngọc S.

(Đã đăng ký theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21 ngày 08/3/2022 của Ủy ban nhân dân xã Thuận A, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước (nay là UBND xã Thuận A, tỉnh Đồng Nai).

- Về con chung: Giao con chung Đỗ Huỳnh Minh Đ, sinh ngày 12/4/2022 cho chị Huỳnh Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị Thu T không yêu cầu anh Đỗ Ngọc S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí*:* Chị Huỳnh Thị Thu T phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010889 ngày 06/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ theo quy định để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 9- Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 9- Đồng Nai;
- Đương sự;
- UBND xã Thuận A, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hằng